

Số: 753/2018/QĐST-HNGĐ

CT, ngày 31 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 703/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: chị **Nguyễn N**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp BH A, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn L**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp BH A, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **Nguyễn N** và **Nguyễn L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn N** và anh **Nguyễn L** cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 21/7/2011. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung **Nguyễn V** cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định mà không ai cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có.

- **Về án phí**: chị N tự nguyện chịu **150.000đồng** án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị N đã tạm nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008932 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, nên chị N được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- UBND xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ HNGĐ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT
THẨM PHÁN

HUỲNH THỊ TRÚC MAI